

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 28- 4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phúc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thủy

Bà Đỗ Thị Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐST-HS ngày 04/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu D (*tên gọi khác: không*); sinh ngày 17 tháng 10 năm 1970 tại thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: số nhà 90, tổ 39, khu DT 1, phường CD, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Tô Kim Ph (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 04/12/1990, bị Tòa án nhân dân thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 03 tháng tù, về tội “ Cưỡng đoạt tài sản của công dân”; Ngày 29/12/1993, bị Tòa án nhân dân thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 6 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 27/9/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 30 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 29/12/1997, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt 12 năm tù, về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giam ngày 19/11/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Lương Ngọc H (*tên gọi khác: không*); sinh ngày 10 tháng 01 năm 1973 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: tổ 5, khu 1A, phường CTR, thành phố CP,

tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 3, khu 5, phường QH, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ngọc Y và bà Trần Thị V; có vợ là Nguyễn Thị H(đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/12/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 3 năm tù, về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 24/4/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 7 năm 6 tháng tù, về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 28/6/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 2 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 01/3/2019 bị can chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt giữ khẩn cấp ngày 15/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Phạm Đức Th (tên gọi khác: không); sinh ngày 23 tháng 3 năm 1988 tại thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 4, khu 1, phường HT, thành phố HL, tỉnh QN. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Th và bà Phạm Thị Ph; có vợ là Lại Thị Mai Th, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị quả tang ngày 14/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu D*: Luật sư Vũ Long thuộc Văn phòng luật sư Vũ Long, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Ngọc H*: Luật sư Nguyễn Văn Bảo thuộc Công ty luật TNHH MTV Bảo Phong, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Trần Thị V; sinh năm 1951; Nơi cư trú: tổ 5, khu 1A, phường Cẩm Tr, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Vũ Xuân N; sinh năm 1978; Nơi cư trú: tổ 10, khu 4, phường Hà Lâm, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Đinh Thị Qu; sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn 8, xã H L, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Nguyễn Thu H; Nguyễn Thị T; Lư Việt A; Tô Văn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 14/9/2021, tại đoạn đường thuộc khu vực tổ 2, khu 4, phường H T, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố H L phát hiện, bắt quả tang Phạm Đức Th có hành vi tàng trữ 02 túi nilon, bên trong có chứa **2,038** gam ma túy loại Methamphetamine. Phạm Đức Th khai nhận số ma túy nêu trên, Thái mua của Lương Ngọc H, nhà ở phường CTR, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, mục đích để bán.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H L tiến hành tạm giữ khẩn cấp Lương Ngọc H và khám xét khẩn cấp nơi thường trú của H tại tổ 5, khu 1A, phường Cẩm Tr, thành phố CP và nơi tạm trú của H tại tổ 3, khu 5, phường Q H, thành phố C Ph thu giữ:

+ Tại túi quần bên trái của H 05 túi nilon bên trong có chứa **43,504** gam Methamphetamine.

+ Khám xét tại nhà của thu giữ 03 túi nilon chứa **5,322** gam Methamphetamine; 01 túi nilon chứa 15 viên nén màu xanh là MDMA, tổng khối lượng là **8,175 gam**; 01 cân điện tử màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ Khám xét khẩn cấp tại nơi H thuê trọ, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ 02 túi nilon chứa **1,158** gam Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của H là **58,159** gam ma túy các loại Methamphetamine và MDMA.

Lương Ngọc H khai nhận số ma túy nêu trên là mua của Trần Hữu D, nhà ở phường Cẩm Đông, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 18/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hữu D tại Số nhà 90, tổ 39, khu Đông Tiến 1, phường Cẩm Đông, thành phố CP, đã thu giữ 01 túi nilon màu trắng chứa **4,558** gam Methamphetamine.

Qua điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Hành vi của Trần Hữu D nhiều lần bán và tàng trữ trái phép ma túy mục đích để bán:

Lần thứ nhất: cuối tháng 8/2021, Lương Ngọc H gọi điện thoại cho Trần Hữu D hỏi mua ma túy. D báo giá 450.000 đồng/1gam Methamphetamine và 200.000 đồng/1viên thuốc lắc (MDMA), H đồng ý mua 40 gam Methamphetamine, 20 viên thuốc lắc (MDMA) và được D hẹn đến cổng đền ông Đồng Nhâm thuộc phường Cẩm Đông, thành phố CP để nhận ma túy. H đi

xe taxi đến điểm hẹn gặp và đưa cho D 22.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, D đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá 555, bên trong có 1 túi nilon chứa **40 gam methamphetamine** và 01 túi nilon đựng 20 viên thuốc lắc (**10,9 gam MDMA**) màu xanh hình viên kim cương, một mặt in chữ “I” và 02 viên ma túy hồng phỉ (0,222 gam **Methamphetamine**).

Lần thứ hai: Ngày 15/9/2021, H gọi điện thoại cho Trần Hữu D hỏi mua 20.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine với giá 450.000đ/01gam. D đồng ý bán và hẹn H đến cổng Trường THCS Ngô Quyền thuộc khu Đông Tiến 1, phường Cẩm Đông, thành phố CP để nhận ma túy. H lái xe ô tô BKS 14A - 573.14 chở bạn gái là Đinh Thị Qu đến điểm hẹn. Đến nơi, H xuống xe gặp và đưa tiền cho D, D nhận tiền và đưa H 01 vỏ bao thuốc lá 555 trong có 5 túi nilon chứa **43,504 gam Methamphetamine**.

Trần Hữu D khai nhận số ma túy bán cho H ở cả 2 lần nêu trên, bị cáo đều mua của Nguyễn Xuân D (sinh năm 1971, đăng ký NKTT tại tổ 1, khu 1, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, hiện đang ở Hà Nội) 2 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Cuối tháng 8/2021 Trần Hữu D gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân D đặt mua 50 gam Methamphetamine với giá 350.000 đồng 1 gam và 20 viên ma túy thuốc lắc (MDMA) với giá 150.000 đồng/1 viên. Xuân D gửi ma túy được đóng trong hộp bìa cát tông qua xe khách từ Hà Nội xuống. Sau khi nhận ma túy, kiểm tra thấy đủ số lượng đã đặt, Hữu D gửi tiền qua xe khách thanh toán cho Xuân D. Số ma túy này D đã bán cho H 40 gam Methamphetamine và 20 viên thuốc lắc, còn lại 10 gam ma túy D đã sử dụng hết.

+ Lần thứ hai sau lần thứ nhất khoảng 10 ngày, Trần Hữu D tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân D đặt mua 50 gam Methamphetamine với giá 350.000 đồng/1 gam. Khoảng 02 ngày sau, Xuân D gửi ma túy được đóng trong hộp bìa cát tông qua xe khách từ Hà Nội xuống. Sau khi nhận đủ ma túy, Hữu D gửi tiền qua xe khách thanh toán cho Xuân D. Số ma túy này, Trần Hữu D đã bán cho H 43,504 gam Methamphetamine được lãi 4.350.000 đồng. D đã sử dụng hết một phần, số ma túy còn lại là 4,558 gam D cất giấu trong phòng ngủ mục đích để bán, thì bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ.

Tổng số ma túy Trần Hữu D đã bán cho Lương Ngọc H là 83,726 gam Methamphetamine; 10,9 gam MDMA và tàng trữ trái phép 4,558 gam Methamphetamine mục đích để bán.

2. Hành vi của Lương Ngọc H nhiều lần bán và tàng trữ trái phép ma túy mục đích để bán:

H đã 2 lần mua ma túy của Trần Hữu D nhằm mục đích để bán lại cho nhiều người, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào cuối tháng 8/2021, Lương Ngọc H mua **40 gam** Methamphetamine và 20 viên thuốc lắc (10,9 gam MDMA) với giá 450.000 đồng/1gam Methamphetamine và 200.000 đồng/1viên thuốc lắc. Sau khi mua ma túy H đem về chia nhỏ vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời, trong đó có hai lần bán cho Phạm Đức Th tổng cộng là 4,038 gam Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng đều tại nhà H ở tổ 5, khu 1A, phường C T, thành phố CP (lần một là 02 gam methamphetamine vào ngày cuối tháng 8/2021 và lần 2 là 2,038 gam methamphetamine vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/9/2021); hai lần bán cho Vũ Xuân Nam (lần 1 khoảng 20 giờ một ngày cuối tháng 8/2021 tại nhà H; lần 2 khoảng 20 giờ ngày 14/9/2021 tại ngã 3 đường tránh xe tải gần phòng trọ của H), mỗi lần đều 1,5 gam Methamphetamine, tổng cộng là 03 gam Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng để Nam sử dụng.

Số còn lại gồm 03 túi nilon chứa 5,322 gam Methamphetamine, 01 túi nilon chứa 15 viên nén màu xanh tổng khối lượng là 8,175 gam MDMA, H giấu ở nhà, 02 túi nilon chứa 1,158 gam Methamphetamine H cất giấu ở phòng trọ, mục đích để bán nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ.

Lần thứ hai: Ngày 15/9/2021, sau khi mua 43,504 gam Methamphetamine từ Trần Hữu D, H cho vỏ bao thuốc lá chứa ma túy vào túi quần, lên xe ô tô lái xe chở bạn gái là Đinh Thị Qu về nhà ở thôn 8, xã H L, huyện V Đ, mục đích để bán, thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ, thu vật chứng là 43,504 gam Methamphetamine. Việc mua bán ma túy, H không cho Qu biết.

Tổng số ma túy Lương Ngọc H đã bán trái phép là 7,038 gam Methamphetamine; tàng trữ để bán 49,984 gam Methamphetamine và 8,175 gam MDMA.

3. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Đức Th:

Sau khi mua ma túy của Lương Ngọc H, Phạm Đức Th đem về chia nhỏ, mục đích vừa sử dụng, vừa bán cho người khác kiếm lời.

Lần thứ nhất vào cuối tháng 8/2021 sau khi mua 02 gam methamphetamine của H, Thái mang về sử dụng hết.

Lần thứ hai: vào tối ngày 14/9/2021, Thái chia một ít ma túy trong túi nilon này sang 01 túi nilon khác, cất giấu cả 2 túi nilon chứa **2,038** gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần rồi đi đến khu vực cổng chợ Hà Tu thuộc tổ 2, khu 4, phường Ht, thành phố H L để bán ma túy cho một người tên là Đức (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt quả tang, thu vật chứng.

Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Lương Ngọc H: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, loại ATTRAGE màu xám, biển kiểm soát 14A - 573.14, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Trần Thị Việt; 01 giấy chứng nhận

kiểm định xe ô tô; 02 điện thoại di động Iphone 12 và Nokia cùng số tiền 4.000.000 đồng.

Thu tại kết sắt tầng 3 (nhà của H ở tổ 5, khu 1A, phường CTr, Thành phố CP) 01 khẩu súng, màu đen bạc, bằng kim loại, kích thước (15x12)cm là súng “Zoraki 914” thuộc danh mục công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng và 05 viên đạn cao su cỡ (9 x 22) mm (Kết luận giám định số 1862/KLGD ngày 30/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh).

Thu giữ tại chỗ ở của Trần Hữu D (số nhà 90, tổ 39, khu Đông Tiến 1, phường CD, thành phố CP), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 cân điện tử; 02 điện thoại di động loại Nokia và Vivo, 01 căn cước công dân mang tên Trần Hữu D và số tiền 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Hữu D, Lương Ngọc H và Phạm Đức Th đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSQN-P1 ngày 07 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, để xét xử đối với các bị cáo Trần Hữu D, Lương Ngọc H, Phạm Đức Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, trong đó Trần Hữu D, Lương Ngọc H theo điểm h, khoản 3, Phạm Đức Th theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các Trần Hữu D, Lương Ngọc H thừa nhận đã thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu tại phiên tòa. Bị cáo Phạm Đức Th ban đầu thay đổi lời khai cho rằng bị cáo mua ma túy về sử dụng chứ không có mục đích để bán, chưa bán cho ai. Nhưng sau đó bị cáo khẳng định lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng sự thật và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu D, Lương Ngọc H, Phạm Đức Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị xử phạt bị cáo: Trần Hữu D từ 17 đến 18 năm tù; Lương Ngọc H từ 16 đến 17 năm tù; Phạm Đức Th từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị xử lý phần vật chứng, án phí và các vấn đề liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hữu D và Lương Ngọc H đều có quan điểm: về hành vi, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo là đúng như cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu.

Luật sư Vũ Long đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ hình sự của bị cáo, xét xử bị cáo Trần Hữu D mức hình phạt nhẹ nhất có thể.

Luật sư Nguyễn Văn Bảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là “*thành khẩn khai báo*” và “*ăn năn hối cải*”, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Ngọc H mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của các luật sư. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên toà các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các Kết luận giám định số 1801/KLGD ngày 21/9/2021 đối với vật chứng thu giữ của Phạm Đức Th; Kết luận số 1810/KLGD ngày 22/9/2021 đối với vật chứng thu giữ của Lương Ngọc H; Kết luận số 2080/KLGD ngày 23/11/2021 đối với vật chứng thu giữ của Trần Hữu D của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 8/2021 đến ngày 14/9/2021, trên địa bàn các phường CĐ, C Tr, QH thành phố CP và phường HT, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh các bị cáo Trần Hữu D, Lương Ngọc H, Phạm Đức Th đã thực hiện hành vi mua bán và tàng trữ trái phép ma túy để bán như sau:

- Trần Hữu D đã hai lần bán trái phép ma túy cho Lương Ngọc H (lần 1 vào cuối tháng 8/2021 bán cho H 40 gam methamphetamine; 20 viên thuốc lắc (10,9 gam MDMA) và 02 viên ma túy hồng phiến 0,222 gam

Methamphetamine; lần 2 đầu tháng 9/2021 là 43,504gam methamphetamine), ngoài ra D còn tàng trữ trái phép 4,558gam Methamphetamine mục đích để bán. Tổng số ma túy Trần Hữu D đã bán và tàng trữ để bán là 99,184 gam Methamphetamine và MDMA (trong đó có 88,284 gam Methamphetamine, 10,9 gam ma túy MDMA).

- Lương Ngọc H đã 4 lần bán trái phép cho Phạm Đức Th và Vũ Xuân Nam tổng cộng 7,038 gam Methamphetamine trong đó: Bán cho Phạm Đức Th hai lần **4,2038 gam methamphetamine** (lần một là 02 gam methamphetamine vào ngày cuối tháng 8/202; lần 2 là 2,038 gam methamphetamine vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/9/2021; bán cho Vũ Xuân N hai lần **03 gam methamphetamine** (lần 1 khoảng 20 giờ một ngày cuối tháng 8/2021 tại nhà H; lần 2 khoảng 20 giờ ngày 14/9/2021 tại ngã 3 đường tránh xe tải gần phòng trọ của H, mỗi lần đều 1,5 gam Methamphetamine). Ngoài ra H còn tàng trữ nhằm mục đích để bán 49,984 gam Methamphetamine và 8,175 gam MDMA. Tổng số ma túy Lương Ngọc H đã bán và tàng trữ để bán là **65,197gam Methamphetamine và MDMA** (57,022 gam methamphetamine, 8,175 gam MDMA).

- Phạm Đức Th có hành vi tàng trữ **2,038 gam Methamphetamine** trong túi quần bên phải tại đoạn đường thuộc tổ 1, khu 4, phường Hà Thu, thành phố H L nhằm mục đích để bán.

Hành vi của các bị cáo Trần Hữu D, Lương Ngọc H, cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Phạm Đức Th cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

... b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

h) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại chất hướng thần, gây nghiện, nó không những hủy hoại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận

thức được tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém và hám lời bất chính nên các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi độc lập nên phải chịu trách nhiệm độc lập về hành phạm tội của mình đã thực hiện.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trần Hữu D và Lương Ngọc H bán và tàng trữ ma túy để bán nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng: “phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Đức Th có công báo cáo với cơ quan điều tra (bị cáo đã báo cho công an phường Hà Khánh, TP HL) để bắt được đối tượng “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Hữu D có ông bà nội được chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Lương Ngọc H có bố mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, dù có xem xét thể nào thì cũng cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với quan điểm của luật sư Nguyễn Văn Bảo cho rằng theo hướng dẫn của công văn số 994/VKSNDTC-V3 ngày 09/4/2012 của VKSNDTC thì bị cáo Lương Ngọc H được áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải”. Hội đồng xét xử thấy: **“*Tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”** được hiểu là trường hợp người phạm tội phải có hai hành vi đó là thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời phải ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra”. Do đó, người phạm tội muốn được hưởng tình tiết giảm nhẹ này thì phải thỏa mãn cả hai điều kiện “*thành khẩn khai báo*” và “*ăn năn hối cải*”. Vì vậy không có căn cứ xác

định bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như quan điểm của luật sư.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản và là những người không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng các hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về số tiền do phạm tội mà có:

Trần Hữu D bán ma túy cho Lương Ngọc H hưởng lợi như sau: lần thứ nhất là vào cuối tháng 8/2021 bán cho H 40gam methamphetamine; 20 viên thuốc lắc (10,9 gam MDMA) hưởng lợi 5.000.000đ; lần thứ 2 sau lần thứ nhất khoảng 10 ngày là 43,504gam methamphetamine hưởng lợi 4.350.000đồng. Tổng số tiền thu lời từ việc bán ma túy của Trần Hữu D là 9.350.000đồng.

Lương Ngọc H sau khi mua ma túy của D về sử dụng và chia lẻ để bán, trong đó bán cho Phạm Đức Th và Vũ Xuân N tổng cộng 7,038 gam ma túy Methamphetamine với giá 1.000.000đ/1gam được hưởng lợi 4.000.000đ.

Đây là tiền do phạm tội mà có, nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage màu xám, BKS 14A- 573.14. Quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị V là mẹ đẻ của Lương Ngọc H. Xét thấy bà V không liên quan đến hành vi phạm tội của Lương Ngọc H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã trả xe ô tô trên cho bà Trần Thị V là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với khẩu súng màu đen bạc trên súng có ký hiệu “ZORAKI MOD 914 - TD AUTO” và 05 viên đạn hình trụ thu giữ của Lương Ngọc H được niêm phong trong 01 phòng bì niêm phong mẫu vật của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh không phải là vũ khí quân dụng, nên tịch thu giao cho Công an tỉnh Quảng Ninh xử lý theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại Redmi màu xanh đen thu của Phạm Đức Th; 01 điện thoại Iphone trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia thu của Lương Ngọc H; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia thu của Trần Hữu D và 01 máy tính bảng nhãn hiệu SamSung màu đen thu của Vũ Xuân N đều sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 4.000.000đ thu của bị cáo Lương Ngọc H, bị cáo khai là tiền bị cáo bán ma túy có được nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Căn cước công dân và số tiền 10.000.000đ thu của Trần Hữu D là tiền sinh hoạt cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại, nhưng tạm giữ số tiền 10.000.000đ để đảm bảo thi hành án

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định và các mẫu vật trong các phong bì niêm phong; một số đồ vật thu giữ khi khám xét nơi cư trú của các bị cáo; các sim điện thoại là vật Nhà nước cấm lưu hành và các vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có đối tượng Nguyễn Xuân D là người bán ma túy cho Trần Hữu D hiện Nguyễn Xuân D không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Lương Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ, Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định xử phạt hành chính. Vũ Xuân Nam có hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã bị Công an thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu D, Lương Ngọc H, Phạm Đức Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Hữu D** 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 19/11/2021).

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lương Ngọc H** 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 15/9/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Đức Th** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/9/2021).

2. Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Bị cáo Trần Hữu D có nghĩa vụ nộp số tiền 9.350.000đ (chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) tạm giữ của Lương Ngọc H (*Theo Biên bản giao nhận tài sản số 122/BBBG-CQCSĐT-CATQN ngày 08/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh với Kho Bạc nhà nước tỉnh Quảng Ninh và PH nhập kho gói gửi 962 ngày 08/10/2021 của Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ninh*).

- Trả lại bị cáo Trần Hữu D số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 03 ngày 01/12/2021 tại kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ninh*)

**Vật chứng theo Biên bản nhận vật chứng số 88 ngày 18/4/2022 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh) được xử lý như sau:*

- Tịch thu giao cho Công an tỉnh Quảng Ninh xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng màu đen bạc trên súng có ký hiệu “ZORAKI MOD 914 - TD AUTO”; 05 viên đạn hình trụ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen của Phạm Đức Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Lương Ngọc H; 01 điện thoại VIVO màu đen, 01 điện thoại NOKIA màu đen của Trần Hữu D; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SamSung màu đen của Vũ Xuân Nam.

- Trả lại bị cáo Trần Hữu D 01 căn cước công dân số 022070000650 mang tên Trần Hữu D.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 1801/KLGD, 01 phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 2080/KLGD; 01 phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 1862/KLGD, 01 túi niêm phong vật chứng sau giám định số 1810/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 vỏ bao thuốc lá 555, 01 hộp giấy bên ngoài có chữ Iphone; 01 cân điện tử màu đen có chữ Ming Heng 6S, 01 đoạn ông hút được cắt vát một đầu, 01 hộp giấy có chữ Azithromycin 250, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 vỏ hộp màu đỏ đen, 01 vỏ hộp màu đen thu của Lương Ngọc H; 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 cân điện tử mini màu nâu, 01 cân điện tử màu trắng, 20 vỏ túi nilon có khóa kẹp một đầu thu của Trần Hữu D và các sim điện thoại.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Hữu D, Lương Ngọc H,

Phạm Đức Th mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/4/2022).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh QN;
- CQCSĐT CA tỉnh QN; PV06
- THA tỉnh QN; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Người bào chữa;
- HCTP, Toà HS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Phúc Lâm